

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30/08/2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Văn, ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/08/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/04/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/07/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33 ngày 15 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn C xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phan Văn Nh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đội 7, thôn L, xã Th, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nh được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/8/2020 và bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Tháng 07/2014, chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn với anh Phan Văn Nh tại Ủy ban nhân dân xã Xích Thổ, huyện Nho Quan trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống nhờ nhà đất của bố mẹ anh Nh. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được; tháng 08 năm 2017 vợ chồng chị tiếp tục va chạm nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở Mỹ Đức Hà Nội ở sống ly thân với anh Nh từ đó cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng chị không hợp nhau. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn Nh.

Chị Bùi Thị H, anh Phan Văn Nh có 02 con chung là các cháu Phan Hải A, sinh ngày 09/05/2015 và Phan Thái Ng, sinh ngày 24/03/2017 hiện nay các con của chị và anh Nh hiện đang sống cùng anh Nh. Chị H đề nghị để anh Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Hằng tháng, chị H có trách Nh cấp dưỡng nuôi con 2 chung cho anh Nh mỗi cháu là 1.500.000đồng cho đến khi con chung của chị và anh Nh đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản, công nợ chung.

Ý kiến của anh Phan Văn Nh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn Nh đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, anh Nh không có mặt tại tòa để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị H.

Qua xác minh tại địa phương tại nơi cư trú của anh Nh cho thấy, anh Nh và chị H có đăng ký kết hôn và có hai con chung, hiện đang sống cùng anh Nh và tình trạng hôn nhân giữa anh Nh và chị H như chị H trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 5, 227, 228, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.
2. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị H, anh Phan Văn Nh.
3. Về việc nuôi con chung:

Giao hai cháu Phan Hải A, sinh ngày 09/05/2015 và cháu Phan Thái Ng, sinh ngày 24/03/2017 cho anh Phan Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh, theo định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.500.000đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung của anh chị thành niên tự lập được cuộc sống. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp áp phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H, khởi kiện ly hôn và giải quyết tranh chấp việc nuôi con chung với anh Phan Văn Nh cư trú tại: đội 7 Minh Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nh được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Nh theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo lời trình bày của chị Bùi Thị H và xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: anh Phan Văn Nh, chị Bùi Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đây là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở Mỹ Đức Hà Nội ở sống ly thân với anh Nh, không ai quan tâm gì đến nhau. Anh Phan Văn Nh không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H điều đó cho thấy tình cảm giữa vợ chồng anh chị đã đến điểm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Văn Nh là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Về việc nuôi con chung: Chị Bùi Thị H, anh Phan Văn Nh có hai con chung là: Phan Hải A, sinh ngày 09/05/2015 và cháu Phan Thái Ng, sinh ngày 24/03/2017. Xét thấy hai cháu Phan Hải A và Phan Thái Ng đang sinh sống ổn định cùng anh Nh và nguyện vọng của cháu Hải A (xin được ở với bố) và ý kiến

của chị H (đồng ý để anh Nh trực tiếp nuôi hai con chung) nên giao cháu Phan Hải A và cháu Phan Thái Ng cho anh Phan Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh, theo định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.500.000đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung của anh chị thành niên tự lập được cuộc sống. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị H, anh Phan Văn Nh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 5, 28, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.
2. Xử lý ly hôn giữa chị Bùi Thị H, anh Phan Văn Nh.
3. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Phan Hải A và cháu Phan Thái Ng cho anh Phan Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, tự lập được cuộc sống. Chị Bùi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh, theo định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.500.000đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung của anh chị thành niên tự lập được cuộc sống. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003570 ngày 05/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Chị Bùi Thị H còn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Bùi Thị H, anh Phan Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND xã Nơì ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN